TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KS** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2023/QĐCNTTLH	KS, ngày 10 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của:

Chị **Quách Thị Phương T**, sinh năm: 1985

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố HT, thị trấn TH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Anh **Nguyễn Trung K**, sinh năm: 1984

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố HT, thị trấn TH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Và **Ngân hàng Nnvptnt Việt Nam**

Địa chỉ: số 02 đường LH, phường TC, quận HM, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ phòng giao dịch: Số 43 đường LD, thị trấn TH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trương Đăng K**

Chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh huyện KS

(theo Quyết định ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người đại diện theo pháp luật số 2664/QĐ-NHNo-PC, ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng Nnvptnt Việt Nam; giấy ủy quyền số 169/UQ-NHNo.KS, ngày 13/4/2023 của Phó giám đốc phụ trách Ngân hàng Nnvptnt Việt Nam-chi nhánh huyện KS, Khánh Hòa).

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 24 tháng 03 năm 2023 về việc yêu cầu thuận tình ly hôn, nuôi con chung và nợ chung của chị Quách Thị Phương T và anh Nguyễn Trung K.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 4 năm 2023 về thuận tình ly hôn, nợ chung và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị **Quách Thị Phương T**, sinh năm: 1985

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố HT, thị trấn TH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Anh **Nguyễn Trung K**, sinh năm: 1984

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố HT, thị trấn TH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Và **Ngân hàng Nnvptnt Việt Nam**

Địa chỉ: số 02 đường LH, phường TC, quận HM, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ phòng giao dịch: Số 43 đường LD, thị trấn TH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trương Đăng K**

Chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh huyện KS

(theo Quyết định ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người đại diện theo pháp luật số 2664/QĐ-NHNo-PC, ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng Nnvptnt Việt Nam; giấy ủy quyền số 169/UQ-NHNo.KS, ngày 13/4/2023 của Phó giám đốc phụ trách Ngân hàng Nnvptnt Việt Nam-chi nhánh huyện KS, Khánh Hòa).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 4 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Quách Thị Phương T**, sinh năm: 1985

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố HT, thị trấn TH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Anh **Nguyễn Trung K**, sinh năm: 1984

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố HT, thị trấn TH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

- Về con chung:

Chị Quách Thị Phương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là các cháu: Nguyễn Quách Thành C, sinh ngày 01/9/2011 và cháu Nguyễn Phương Q, sinh ngày 25/11/2022.

Anh Nguyễn Trung Kiên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Quách Trung H, sinh ngày 07/10/2008.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Quách Thị Phương T và anh Nguyễn Trung K về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Không ai có quyền ngăn cản quyền thăm nom con chung, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Quách Thị Phương T và anh Nguyễn Trung K tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung:

i/ Chị Quách Thị Phương T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nnvptnt Việt Nam số tiền tính đến ngày 20/4/2023 là: 175.341.289đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn hai trăm tám mươi chín đồng); Trong đó: nợ gốc: 172.500.000đ, nợ lãi: 2.841.289đ.

Và số tiền lãi phát sinh sau ngày 20/4/2023 cho đến khi chị T trả hết nợ gốc theo mức lãi suất và thời gian trả nợ được quy định tại Hợp đồng tín dụng số: 4711LAV202100394 ngày 30/11/2021 giữa Ngân hàng Nnvptnt Việt Nam và chị Quách Thị Phương T đã ký kết.

ii/ Anh Nguyễn Trung K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nnvptnt Việt Nam số tiền tính đến ngày 28/4/2023 là: 56.800.000đ (Năm mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng); Trong đó: nợ gốc: 56.800.000đ; nợ lãi: 0 đồng

Và số tiền lãi phát sinh sau ngày 28/4/2023 cho đến khi anh K trả hết nợ gốc theo mức lãi suất và thời gian trả nợ được quy định tại Hợp đồng tín dụng số: 4711LAV201900283 ngày 25/6/2019 giữa Ngân hàng Nnvptnt Việt Nam và anh Nguyễn Trung K đã ký kết.

iii/ Anh Nguyễn Trung K và chị Quách Thị Phương T cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nnvptnt Việt Nam số tiền tính đến ngày 20/4/2023 là:

- Số tiền: 418.112.876đ (Bốn trăm mười tám triệu một trăm mười hai nghìn tám trăm bảy mươi sáu đồng); Trong đó: nợ gốc: 400.000.000đ; nợ lãi: 18.112.876đ.

Và lãi suất phát sinh tính từ ngày 21/4/2023 cho đến khi anh K, chị T trả hết khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng theo mức lãi suất và thời gian trả nợ được quy định tại Hợp đồng tín dụng số: 4711LAV202200389 ngày 01/11/2022 giữa Ngân hàng Nnvptnt Việt Nam và anh Nguyễn Trung K, chị Quách Thị Phương T đã ký kết.

- Số tiền: 210.621.369đ (Hai trăm mười triệu sáu trăm sáu trăm hai mươi mốt nghì ba trăm sáu mươi chín đồng); Trong đó: nợ gốc: 200.000.000đ; nợ lãi: 10.621.369đ

Và lãi suất phát sinh tính từ ngày 21/4/2023 cho đến khi anh K, chị T trả hết khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng theo mức lãi suất và thời gian trả nợ được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 4711LAV201800364 ngày 25/10/2018 giữa Ngân hàng Nnvptnt Việt Nam và anh Nguyễn Trung K, chị Quách Thị Phương T đã ký kết.

Nếu đến hạn trả nợ mà anh Nguyễn Trung K và chị Quách Thị Phương T không trả hết nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 618186, số vào sổ cấp giấy GCN: CH 00375 do UBND huyện KS cấp ngày 26/12/2016 thuộc thửa đất số: 80, tờ bản đồ số 10; địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố HT, thị trấn TH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa; diện tích:

330,9 m^2 cấp cho chị Quách Thị Phương T và anh Nguyễn Trung K (theo hợp đồng thế chấp tài sản số: KS 1018-4711-080098790 ký ngày 19/10/2018); Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DĐ 711872, số vào sổ cấp GCN: CS 747795 do sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 16/8/2022 thuộc thửa đất số 207, tờ bản đồ số 17; diện tích: 93,4m^2; địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố HC, thị trấn TH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa cấp cho chị Quách Thị Phương T và anh Nguyễn Trung K (theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DĐ 711872 ký ngày 25/10/2022) để thu hồi nợ khoản vay tại Ngân hàng Nnvptnt Việt Nam.

Ngân hàng Nnvptnt Việt Nam có trách nhiệm hoàn trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 618186, số vào sổ cấp giấy GCN CH 00375, do UBND huyện KS cấp ngày 26/12/2016 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 711872, số vào sổ cấp GCN: CS 747795, do sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 16/8/2022 cho chị Quách Thị Phương T và anh Nguyễn Trung K khi chị T và anh K trả hết nợ cho Ngân hàng.

- Về các vấn đề khác:

Quy định: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện KS;
- Chi cục THA dân sự huyện KS;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thế Vỹ